

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 07/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Việt

Bà Lê Thị Hoa

Ông Phạm Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:* Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 16/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 12/2023/TB-TA ngày 09/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 136/2023/QĐ-HPT ngày 24/8/2023; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 11/2023/QĐ-TA ngày 22/8/2023 và số 15/2023/QĐ-TA ngày 25/8/2023 đối với:

* Bị cáo: **Võ Minh T**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Thường trú: tổ G, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T1 (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1972); Là con út trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Trần Thị Thu T2 (sinh năm 2000) và 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt, từ chối người bào chữa chỉ định)

* *Bị hại:* Bà Ngô Thị Lệ H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 01/2022, Võ Minh T sử dụng tài khoản Facebook tên “An Khang” để chơi game; trong lúc chơi có một tài khoản Facebook (không nhớ tên) phát game trực tiếp (livestream) bằng hình thức chọn số tài khoản ngân hàng do chủ tài khoản đưa ra nên T tham gia và trúng giải thưởng trị giá 5.000.000đ. Sau đó tài khoản facebook tên “Ly Quoc” kết bạn rồi chuyển tiền trúng thưởng cho T và tự giới thiệu tên T3. Quá trình trao đổi Tín chỉ cho Thành lập nhiều tài khoản Facebook ảo theo dõi một số trang Fanpage chuyên cho vay tiền O tìm người cần vay tiền rồi thông báo lại cho T3 để T3 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ. Nếu chiếm đoạt được tiền thì T3 sẽ trả tiền hoa hồng cho T. T đồng ý và lập hai tài khoản: “Nguyễn Minh T4” và “T4 Bé X” đăng trên các trang Fanpage với nội dung “Công ty C cho vay tiền nhanh”. Sau đó, có bà Ngô Thị Lệ H sử dụng tài khoản Facebook “Cô Chủ N” vào kết bạn hỏi vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và T đồng ý. Quá trình trao đổi, T đã sử dụng các số điện thoại di động 0792702596, 0348089280 để gọi điện, nhắn tin với bà H và giới thiệu mình là nhân viên Công ty C, yêu cầu bà H cung cấp họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để lập hợp đồng vay. Sau khi bà H cung cấp thông tin, T gửi cho T3 để T3 lập hợp đồng giả với nội dung bà Ngô Thị Lệ H vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) của Công ty A (công ty không có thật, không phải Công ty C như T giới thiệu). T gửi hợp đồng giả cho bà H xem, rồi T3 gọi điện thoại cho bà H, xưng là T5 giám đốc Công ty TNHH C nói hợp đồng của bà H đã được phê duyệt để tạo niềm tin cho bà H. T yêu cầu bà H phải nộp một khoản tiền phí gồm phí bảo hiểm và phí giải ngân khoản vay nếu muốn được giải ngân, cam kết số tiền phí trên sẽ được cộng với khoản tiền vay trả lại cho bà H khi ngân hàng giải ngân. T đưa ra các dãy số tự nhiên với 04 số bất kỳ và cho biết đây là số hợp đồng bảo hiểm khoản vay để bà H lấy dãy số này làm nội dung chuyển tiền, đồng thời cung cấp cho bà H 2 số tài khoản của T gồm: tài khoản số 050133239097 của ngân hàng TMCP S, tài khoản 0101572799999 của ngân hàng TMCP Q và nhiều tài khoản khác do T3 đưa cho T để T gửi để bà H chuyển tiền đóng phí. Tin tưởng T3 và T cho vay tiền thật nên bà H đã chuyển khoản 06 lần vào 02 tài khoản mang tên Võ Minh T tổng số 198.000.000 đồng (một trăm chín mươi tám triệu đồng) và chuyển nhiều lần vào nhiều tài khoản khác nhau mà T3 và T cung cấp số tiền 2.283.580.000 đồng (Hai tỷ hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022 T và T3 đã chiếm đoạt của bà H 2.481.580.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tín chia cho T 398.000.000 đồng và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, lời khai của Võ Minh T phù hợp với lời khai của bị hại và diễn biến của vụ án (BL: 252- 274).

Ngoài ra, bà H còn bị một nhóm đối tượng khác tự xưng tên H1 và K (chưa rõ nhân thân lai lịch) cũng bằng hình thức cho vay online chiếm đoạt 685.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng). Hiện cơ quan điều tra chưa xác định được các đối tượng này, đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 09/QĐ-CSHS để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý khi có căn cứ.

**** Vật chứng cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra:***

+ 01 (một) thùng máy tính nhãn hiệu XiGMATEK màu đen, phía sau thùng máy có dòng chữ “CE; XEN43057X1102280464; CASE MADE IN CHINA; 202110”.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, IMEI 1: 350078318598689; IMEI: 2350078318598688, gắn hai thẻ sim: Sim 1 số Seri: 8401200292745007, số điện thoại 0774832580 mạng Mobifone; Sim 2 số Seri: 8401190851767980WD, số điện thoại 0799848086;

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh da trời, IMEI 1: 869604033386250; IMEI: 860604033386243, gắn hai thẻ sim: Sim 1 số Seri: 8984048000079581202, số điện thoại 0348089280, mạng Viettel; Sim 2 số Seri: 8984048000338257304, số điện thoại 0336548527.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Ngô Thị Lệ H yêu cầu Võ Minh T và các đối tượng tham gia bồi thường toàn bộ số tiền 2.481.580.000đ (Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Đối với Trần Thị Thu T2 là vợ của Võ Minh T: Thời gian sống chung, T có đưa cho T2 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ tiền chiếm đoạt của bà H để chi tiêu trong gia đình. T2 hoàn toàn không biết tiền do T phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với Trần Thị Thu T2.

Đối với đối tượng tên T3 hiện đang bỏ trốn: Cơ quan điều tra chưa xác minh làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý đối với T3. Do đó, Cơ quan điều tra tách vụ án để điều tra xử lý sau.

2. Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 14/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T từ chối người bào chữa chỉ định, khẳng định bị cáo tự mình thực hiện quyền bào chữa mà không cần luật sư chỉ định bào chữa.

3. Tại phiên tòa, trong bản luận tội vị đại diện Viện Kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Minh T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T mức án 14 (Mười bốn) – 16 (Mười sáu) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự đề nghị buộc bị cáo Võ Minh T bồi thường cho bà Ngô Thị Lệ H 2.481.580.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

4. Đối đáp và tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo không tranh luận, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo đều thể hiện ý kiến từ chối người bào chữa chỉ định, tự mình thực hiện quyền bào chữa. Căn cứ Điều 76, Điều 77 Bộ luật Tố tụng Hình sự, việc xét xử bị cáo không có sự tham gia tố tụng của người bào chữa chỉ định cho bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Từ đầu tháng 01/2022 đến tháng 3/2022, Võ Minh T cùng đối tượng tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa ra các thông tin gian dối về việc cho vay tiền online, nộp phí vay tiền khiến bà Ngô Thị Lệ H tin tưởng, chuyển tiền vào các tài khoản số 050133239097 tại S1 và tài khoản 0101572799999 tại M của Võ Minh T và nhiều tài khoản khác do người tên T3 gửi cho T; chiếm đoạt của bà H tổng số 2.481.580.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Là người trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, phải tôn trọng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cấu kết cùng đối tượng tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa ra những thông tin gian dối khiến bị hại tưởng giả là thật, tin tưởng mà chuyển tiền nhiều lần vào tài khoản bị cáo chỉ định, bị chiếm đoạt số tiền 2.481.580.000 đồng. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, trình độ học vấn thấp nên hạn chế trong nhận thức pháp luật, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Ngô Thị Lệ H yêu cầu bị cáo Võ Minh T phải bồi thường toàn bộ số tiền 2.481.580.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Đây là yêu cầu hoàn toàn hợp pháp của bị hại, nên cần tuyên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bị hại.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Minh T** 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Võ Minh T bồi thường cho bà Ngô Thị Lệ H 2.481.580.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Án phí sơ thẩm:*

Bị cáo Võ Minh T nộp 81.831.600 đồng (Tám mươi một triệu tám trăm ba mươi một nghìn sáu trăm đồng), gồm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 81.631.600 đồng (Tám mươi một triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2023), bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc

